

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**
Số: 09/2019/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ngọc hội, ngày 12 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V - Sinh năm 1986

Bị đơn: Anh Lê Thúc B - Sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện N, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 ; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị V - Sinh năm 1986 và anh Lê Thúc B - sinh năm 1988. Cùng địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện N, tỉnh K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V và anh Lê Thúc B, thuận tình ly hôn

- Về con chung: Chị Hoàng Thị V có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy con chung là Lê Thị Hoàng Y, sinh ngày 29/5/2016 cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được.

Anh Lê Thúc B có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đ (Một triệu đồng) để chị Hoàng Thị V nuôi con Lê Thị Hoàng Y. Thời điểm bắt đầu đóng tiền cấp dưỡng nuôi con từ tháng 2 năm 2019.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực và đến thời điểm phải thanh toán và bên được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu bên phải thi hành án không trả khoản tiền trên. Thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi

suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được qui định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ điều 144; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQuốc Hội 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Lê Thúc B và chị Hoàng Thị V mỗi người phải chịu 75.000 đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Lê Thúc B phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Hoàng Thị V nhận nộp thay toàn bộ số tiền án phí. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị Hoàng Thị V đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0000/224 ngày 21/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND huyện Ngọc Hồi
- TAND tỉnh Kon Tum.
- TA cấp cao Đà Nẵng
- UBND xã Mỹ Chánh- Phù Mỹ
- THA dân sự huyện Ngọc Hồi
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành